

Số: /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;
mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Sau khi nghe Báo cáo số 222/BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Báo cáo số 243/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cập nhật kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, giai đoạn 2021 - 2025 và điều chỉnh một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2026;

Xét Tờ trình số 251/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 250/BC-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ chín, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp.

Điều 2. Thông qua nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2026 của tỉnh Thái Nguyên với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu

Tập trung thực hiện các giải pháp phân đầu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt từ 10,5% trở lên và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại, trong đó ưu tiên vào các lĩnh vực hạ tầng quan trọng như giao thông, khu, cụm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị, phòng, chống ngập úng,

thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung thu hút đầu tư, nhất là đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, năng lượng tái tạo, phát triển dịch vụ, du lịch, chế biến nông, lâm sản. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, liên kết vùng, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực chủ yếu để phát triển nhanh, bền vững. Phát huy hiệu quả lợi thế tài nguyên rừng, khai thác hiệu quả tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, nông nghiệp sinh thái và đa dạng sinh học của tỉnh. Tập trung xây dựng, thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường phân cấp, phân quyền; xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành năm 2026 đạt 219,432 nghìn tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng 54,53%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 10,37%; dịch vụ 31,67%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 3,43%.

(2) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) theo giá so sánh năm 2010 đạt từ 10,5% trở lên.

(3) GRDP bình quân đầu người năm 2026 đạt 126,9 triệu đồng/người/năm.

(4) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP tỉnh Thái Nguyên đạt khoảng 33,8%.

(5) Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước (không bao gồm thu tiền sử dụng đất; thu từ xổ số kiến thiết) phấn đấu đạt từ 7,7% trở lên.

Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước (không bao gồm thu tiền sử dụng đất; thu từ xổ số kiến thiết; thuế tối thiểu toàn cầu) phấn đấu đạt từ 3,4% trở lên.

Tỷ lệ thu ngân sách nhà nước so với GRDP đạt từ 12,1% trở lên.

(6) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn năm 2026 theo giá hiện hành đạt trên 135 nghìn tỷ đồng.

(7) Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP năm 2026 đạt 60%.

(8) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 14%.

(9) Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4%. Năm 2026, tổng giá trị sản phẩm thu được từ cây chè đạt 16,8 nghìn tỷ đồng.

(10) Giá trị xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tăng 10%; trong đó, xuất khẩu địa phương tăng 9%.

2.2. Về xã hội

(11) Dân số đạt 1.729 nghìn người. Tốc độ tăng dân số đạt trên 1%.

(12) Tuổi thọ trung bình đạt từ 74,6 tuổi trở lên.

(13) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt từ 0,76 trở lên.

(14) Số lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt 783 nghìn người trở lên.

(15) Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 20,3%; công nghiệp và xây dựng chiếm 41,6%; dịch vụ chiếm 38,1%.

(16) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 71,8%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 38% trở lên.

(17) Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 3%. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực nông thôn dưới 2,3%.

(18) Năng suất lao động theo giá hiện hành đạt từ 288 triệu đồng/lao động trở lên; tốc độ tăng năng suất lao động theo giá so sánh đạt từ 8,45% trở lên.

(19) Có từ 17,5 bác sỹ; 49,2 giường bệnh trên 1 vạn dân.

(20) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%.

(21) Đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; phấn đấu trên 80,1% trường học đạt chuẩn quốc gia.

(22) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) duy trì mức giảm trên 1,5 điểm%.

(23) Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 5,8 triệu đồng/tháng.

(24) Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch, đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn đạt 63%, thành thị đạt 96,5%.

(25) Phấn đấu có 19% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (theo khung chỉ tiêu mới).

(26) Có trên 90% gia đình văn hóa; trên 90% thôn (xóm), tổ dân phố văn hóa; trên 92% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

(27) 100% tổng số hồ sơ công việc của cả tỉnh (gồm cấp tỉnh, cấp xã) được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên mạng; hạ tầng mạng truy cập băng rộng cố định được đầu tư; 95% người sử dụng có khả năng truy nhập tốc độ trên 1Gb/s; mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 70% dân số.

2.3. Về môi trường

(28) Tỷ lệ che phủ rừng từ 60% trở lên.

(29) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

(30) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định đạt từ 91% trở lên. Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt yêu cầu theo loại đô thị tương ứng đạt 50%.

(31) Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt từ 83,3% trở lên.

(32) Tỷ lệ phương tiện giao thông công cộng (xe buýt, taxi) sử dụng năng lượng xanh đạt từ 38% trở lên.

2.4. Về quốc phòng - an ninh

(33) Phần đầu xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ đạt từ 3,2% trở lên so với dân số của tỉnh. Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho 100% các đối tượng theo quy định.

(34) Có ít nhất 25% xã, phường trên địa bàn tỉnh không có ma túy; kiểm chế tai nạn giao thông, nhất là các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, phần đầu kéo giảm 5% trên cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết và số người bị thương).

II. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

Toàn tỉnh nỗ lực phấn đấu tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030; triển khai tốt kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và cụ thể hóa nhiệm vụ thực hiện năm 2026 trên các lĩnh vực như sau:

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Về công nghiệp

Tập trung nâng cao năng lực sản xuất, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì ổn định sản xuất, mở rộng công suất và đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp quy mô lớn. Tăng cường thu hút đầu tư vào các ngành công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến và chế tạo; chủ động làm việc với các nhà đầu tư FDI để ổn định đơn hàng, chuỗi cung ứng và dòng vốn vào các khu, cụm công nghiệp.

Đẩy mạnh hoàn thiện, nâng cấp hạ tầng khu, cụm công nghiệp; tháo gỡ khó khăn về mặt bằng, thủ tục đầu tư, đầu nối hạ tầng và phòng cháy, chữa cháy; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện để dự án triển khai nhanh. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, tự động hóa, công nghệ tiết kiệm năng lượng trong doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực quản trị.

1.2. Về nông nghiệp, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Tiếp tục cơ cấu lại ngành theo hướng hiện đại, bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mở rộng vùng sản xuất hàng hóa tập trung, an toàn, hữu cơ; phát triển mạnh cây chè, cây ăn quả, cây lúa chất lượng cao; tăng cường quản lý giống, vật tư và phòng trừ sâu bệnh. Phát triển chăn nuôi trang trại, an toàn sinh học; kiểm soát dịch bệnh; nâng cao chất lượng giống, thúc đẩy liên kết sản xuất - tiêu thụ; duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng, nâng cao công tác quản lý bảo vệ rừng, trồng rừng gỗ lớn và mở rộng diện tích rừng đạt chứng chỉ FSC. Phát triển nuôi trồng thủy sản thâm canh, nâng cao chất lượng giống và mở rộng liên kết tiêu thụ; tăng cường quản lý thủy lợi, bảo đảm an toàn hồ đập, chủ động phòng, chống thiên tai, khôi phục nhanh sản xuất tại các vùng bị ảnh hưởng. Đồng thời thúc đẩy phát triển hợp tác xã, sản phẩm OCOP, xúc tiến thương mại; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong nông nghiệp, môi trường; tăng cường quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường.

1.3. Về thương mại, dịch vụ

Thực hiện tốt công tác khuyến công, xúc tiến thương mại; phát triển thương mại điện tử và các loại hình thương mại trên nền tảng số; triển khai hiệu quả mô hình quản lý sàn giao dịch, website bán hàng và các hoạt động giao dịch thương mại thông qua các sàn thương mại điện tử.

Tiếp tục thu hút, tạo điều kiện phát triển hệ thống phân phối hiện đại (trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối) kết hợp khai thác hiệu quả các kênh thương mại điện tử, thanh toán số; tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại, hội chợ quốc tế quảng bá sản phẩm, đặc biệt sản phẩm văn hóa - du lịch.

Đẩy mạnh tiêu dùng trong nước, gắn kết lưu thông với sản xuất, liên kết chuỗi cung ứng; tăng cường kết nối cung - cầu hàng hóa, hình thành các chuỗi liên kết dọc và ngang giữa nhà sản xuất, nhà phân phối và cung ứng dịch vụ.

1.4. Về khoa học và công nghệ

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật - công nghệ, nông nghiệp, y dược, xã hội - nhân văn. Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng mô hình sản xuất xanh, năng lượng tái tạo, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tăng cường bảo hộ sở hữu trí tuệ cho sản phẩm chủ lực như chè, dược liệu, các sản phẩm OCOP và thúc đẩy truy xuất nguồn gốc.

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, hoàn thiện chính quyền số, kinh tế số; thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu, nâng cao kỹ năng số. Tiếp tục phát triển hạ tầng số, mở rộng dịch vụ công ích, nâng cao chất lượng mạng và bảo đảm an toàn thông tin.

1.5. Thu hút đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế và phát triển kết cấu hạ tầng

Ưu tiên thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp, dịch vụ và nông sản như: điện - điện tử - công nghệ cao - hỗ trợ; chế biến nông - lâm sản; khuyến khích, mời gọi các doanh nghiệp đầu tư vào các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng ngoài hàng rào khu, cụm công nghiệp để phục vụ dự án, kịp thời xử lý kiến nghị của nhà đầu tư.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sản xuất, đa dạng hóa thị trường, xây dựng thương hiệu. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã của tinh năng động, hiệu quả, bền vững, tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các tổ chức thuộc thành phần kinh tế khác, đặc biệt là liên kết với doanh nghiệp; khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

Hoàn tất thủ tục để triển khai dự án chống ngập khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên; đẩy nhanh các tuyến giao thông kết nối vùng, cao tốc CT.07 và đường Vành đai V, cùng hạ tầng giao thông nông thôn. Đồng thời đầu tư các Khu công nghiệp lớn như Sông Công II, Phú Bình, Yên Bình 2 và Yên Bình 3, Thượng Đình, Chợ Mới và đưa Khu công nghệ thông tin Yên Bình vào hoạt động; phát triển đồng bộ hệ thống trạm biến áp và đường dây 500kV, 220kV, 110kV, bảo đảm cấp điện ổn định cho sản xuất và dân sinh.

Củng cố hạ tầng phòng, chống thiên tai - thích ứng với biến đổi khí hậu; triển khai đầu tư xây dựng hệ thống hồ chứa nước, công trình phòng, chống lũ. Đầu tư hệ thống cấp nước, đảm bảo 96,5% đô thị và 63% nông thôn có nước sạch theo quy chuẩn.

1.6. Quản lý thu ngân sách nhà nước

Tập trung khai thác toàn diện, hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn; chú trọng các lĩnh vực có dư địa lớn như sản xuất công nghiệp, thương mại - dịch vụ, xuất nhập khẩu, thu từ đất đai và tài nguyên. Rà soát, đánh giá đầy đủ tiềm năng thu của từng địa phương, từng ngành, bảo đảm tăng tỷ trọng các khoản thu bền vững, hạn chế các khoản thu không ổn định. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý thuế điện tử, hóa đơn điện tử; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm giảm thất thu, chuyển giá, trốn thuế.

2. Về văn hóa - xã hội; chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân; công tác dân tộc, tôn giáo

2.1. Về giáo dục và đào tạo

Triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, nghị quyết của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện hiệu quả đổi mới chương trình phổ thông; xây dựng môi trường giáo dục nề nếp, an toàn, thân thiện. Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp theo hướng hợp lý, tinh gọn; đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia, mở rộng tiếp cận giáo dục chất lượng cao. Tăng cường học liệu số, trang thiết bị dạy học hiện đại, thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý giáo dục.

Chú trọng đào tạo gắn với nhu cầu doanh nghiệp, đặc biệt là các ngành công nghiệp chế tạo, điện tử, cơ khí, logistics, du lịch, thương mại và nông nghiệp công nghệ cao. Tăng cường liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp để đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao, đáp ứng yêu cầu phát triển các khu công nghiệp và chuyển dịch cơ cấu lao động.

2.2. Về văn hóa, thể thao và du lịch

Phát huy hiệu quả các giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống cách mạng; khơi dậy niềm tự hào, ý thức trách nhiệm, tinh thần tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Tập trung xây dựng, từng bước hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao; quan tâm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, ưu tiên tu bổ các di tích xuống cấp gắn với phát triển du lịch bền vững. Tăng cường thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh chuyển đổi số báo chí, chủ động định hướng nội dung truyền thông, tăng cường quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của tỉnh Thái Nguyên để thu hút đầu tư, phát triển du lịch và thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước. Tiếp tục phát triển thể dục thể thao quần chúng, đầu tư trọng tâm các môn thể thao truyền thống và thể mạnh. Đẩy mạnh phát triển du lịch văn hóa - lịch sử, sinh thái, trải nghiệm vùng trà và du lịch Hồ Núi Cốc, Hồ Ba Bể; phát triển du lịch cộng đồng; nâng cấp hạ tầng du lịch, phát triển nhân lực chất lượng cao; tăng cường liên kết du lịch vùng Việt Bắc - Thủ đô Hà Nội - các tỉnh trung du miền núi Bắc Bộ và tổ chức sự kiện tầm khu vực nhằm quảng bá hình ảnh, hướng tới xây dựng Thái Nguyên trở thành trung tâm du lịch văn hóa - sinh thái của vùng.

2.3. Về y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; xây dựng và phát triển hệ thống y tế hiện đại, bền vững, đồng bộ, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng tinh, gọn, hiệu quả, bảo đảm người dân tiếp cận dịch vụ y tế thuận lợi; phối hợp địa phương duy trì, nâng cao xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đến năm 2030.

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; tăng cường tinh thần phục vụ, thực hiện quy chế chuyên môn; đào tạo, luân phiên cán bộ, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới để người dân được hưởng dịch vụ chất lượng tại địa phương. Chủ động phòng, chống dịch, triển khai hiệu quả các chương trình, dự án y tế - dân số và chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện tốt các chính sách bảo trợ xã hội. Tăng cường truyền thông thực hiện chính sách về bảo hiểm y tế, dân số và bảo trợ xã hội.

2.4. Nội vụ, việc làm, an sinh xã hội, dân tộc và tôn giáo

Tổ chức và thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo quy định. Quản lý địa giới đơn vị hành chính, hồ sơ, mốc bản đồ hành chính các cấp. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy; ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 và Kế hoạch đo lường mức độ hài lòng về sự phục vụ hành chính giai đoạn 2026 - 2030.

Phát triển thị trường lao động gắn với nhu cầu doanh nghiệp; hỗ trợ chuyển đổi việc làm cho lao động sau thiên tai và tái cơ cấu kinh tế; mở rộng chính sách tạo việc làm bền vững cho lao động nông thôn; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng lao động công nghiệp - dịch vụ. Tăng cường dạy nghề, đào tạo gắn với thực hành; hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số.

Thực hiện đầy đủ chính sách người có công, bảo trợ xã hội, bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình; mở rộng mô hình giảm nghèo bền vững, sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng nhà ở, nước sạch và dịch vụ xã hội cơ bản tại khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh bảo đảm phù hợp về số lượng, quy mô, cơ cấu, loại hình cơ sở; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp xã hội.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo theo nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển, góp phần tăng cường gắn kết khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3. Về công tác đối ngoại và quốc phòng, an ninh

3.1. Về đối ngoại

Tập trung thúc đẩy hợp tác hiệu quả, bền vững với các địa phương nước ngoài, tổ chức quốc tế và nhà đầu tư đã có quan hệ với tỉnh; chủ động làm việc với đại sứ quán, thương vụ và hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài để thu hút các dự án công nghệ cao, chuyển đổi số, công nghiệp hỗ trợ và du lịch.

Tiếp tục rà soát các thỏa thuận hợp tác đã ký, đồng thời xây dựng và ký kết các thỏa thuận mới có tính khả thi, ưu tiên hợp tác về xúc tiến đầu tư, đào tạo nhân lực, giáo dục, y tế và chuyển giao công nghệ.

Nâng cao hiệu quả đối ngoại Nhân dân, tăng cường vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài và tổ chức hoạt động đoàn ra, đoàn vào đúng quy định. Đẩy mạnh liên kết với các tỉnh trong vùng Trung du - miền núi phía Bắc, vùng Thủ đô và đồng bằng sông Hồng để hợp tác về đầu tư, thương mại, du lịch, nguồn nhân lực và quốc phòng - an ninh, tạo môi trường ổn định, thuận lợi phát triển năm 2026.

3.2. Về quốc phòng, an ninh

Triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh. Tập trung tăng cường tiềm lực quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; rà soát, bổ sung kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, phòng thủ dân sự và phương án xử trí tình huống an ninh phi truyền thống. Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, tấn công trấn áp các loại tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội; tập trung đấu tranh với tội phạm ma túy, kinh tế, môi trường, tội phạm sử dụng công nghệ cao; bảo đảm giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao năng lực chỉ huy, điều hành của cơ quan quân sự các cấp trong ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cháy rừng, sạt lở, sự cố môi trường, đảm bảo “4 tại chỗ”. Tổ chức huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn định kỳ hàng năm sát với tình hình của địa phương.

Tổ chức, chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết cho diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh theo chỉ đạo của Quân khu 1; đổi mới nội dung, phương pháp diễn tập gắn với thực tiễn, ứng dụng công nghệ thông tin và mô phỏng huấn luyện.

Tăng cường công tác nắm tình hình, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ, nhất là tại các địa bàn trọng điểm; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn trong từng cơ quan, đơn vị. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và đoàn viên, hội viên, đảm bảo phù hợp với từng đối tượng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ chín thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./. *A*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND. *D*

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình